

Bản án số: 72/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 29 - 8 - 2024

V/v. Tranh chấp hôn nhân gia đình.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH**  
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Huy Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:* Võ Sỹ Đàn và Bà Trần Thị Thanh Tâm.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Quốc Đông – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh:* Bà Phan Thị Huy Linh – Kiểm sát viên.

Vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 8 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2024/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 30/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13/8/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn N – Sinh năm 1984; Địa chỉ: TDP Lam Th, TT Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. “Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt”.

- *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị B – Sinh năm 1986; HKTT: TDP Lam Th, TT Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Hiện đang chấp hành án tại đội 23-K3, Trại 6, Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. “Vắng mặt”

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của người xin ly hôn, nguyên đơn anh Nguyễn Văn N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn chị Hoàng Thị B được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 24/4/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Điền (nay là TT Tiên Điền), huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn Lam Thủy, xã Tiên Điền (nay là TDP Lam Thủy, TT Tiên Điền), huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn từ năm 2020, vợ chồng sống chung nhưng quan điểm sống khác nhau, cũng không có “quan hệ vợ chồng”, đến năm 2022 thì ly thân khi bị đơn bị bắt. Nay sau hơn 02 năm bị đơn đi tù, nguyên đơn thấy cuộc sống hôn nhân quá bức bối, không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn với bị đơn.

- Về con chung: Có 03 con chung là Nguyễn Hoàng Ph (Sinh ngày 21/10/2010), Nguyễn Tiến Đ (Sinh ngày 20/12/2014) và Nguyễn Hùng Đ (Sinh ngày 20/12/2014), các con đều có nguyện vọng được ở với nguyên đơn, nguyên đơn cũng muốn nuôi các con và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định, bị đơn đã được nhận văn bản hợp lệ và có ý kiến như sau:

Tại Bản tự khai ngày 13/6/2024 có xác nhận của Trại giam (BL 21) Bị đơn đồng ý lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh giải quyết vụ án ly hôn, thống nhất thời gian kết hôn, quá trình sống chung và con chung nhưng có ghi “ cho tôi hoãn sau ngày 07/7/2024, tôi sẽ hoàn tất mọi thủ tục ly hôn”.

Tại Bản tự khai ngày 30/7/2024, bị đơn trình bày thêm đồng ý giao con cho chồng nuôi dưỡng và yêu cầu giải quyết xong về tài sản giữa hai vợ chồng rồi mới đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án gia hạn thêm thời gian để tự giải quyết xong tài sản hiện chưa có tài liệu chứng cứ cung cấp để yêu cầu toà án giải quyết.

- Quá trình thụ lý, giải quyết:

Ngày 27/5/2024, Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn nhận cùng ngày; Tổ chức công khai chứng cứ, hòa giải ngày 7/7/2024, ngày 30/7/2024 ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị đơn nhận cùng ngày và có Đơn xin hoãn phiên tòa.

- Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân phát biểu quan điểm: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 70, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn N được ly hôn chị Hoàng Thị B. Về con chung: Giao các con chung cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi, hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Hoàng Thị B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung. Về tài sản chung và nợ chung miễn xét. Buộc nguyên đơn phải nộp án phí sơ thẩm dân sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền xét xử: Bị đơn cư trú tại TT Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh và hiện đang bị tạm giam tại 23-K3, Trại 6, Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An nhưng đồng ý lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự sau khi hoãn phiên tòa lần 01 (ngày 13/8/2024) là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thì hôn nhân của đương sự hoàn toàn hợp pháp.

Theo nguyên đơn, sau khi kết hôn vợ chồng đã chung sống với nhau được một thời gian nhưng bất đồng quan điểm sống, việc chồng chồng làm, việc vợ làm, không có mối gắn kết, bị đơn hiện đang chấp hành án trong trại giam, vợ chồng đã ly thân từ năm 2022, nay không còn tình cảm nên yêu cầu ly hôn.

Xét lời trình bày của bị đơn về quan hệ hôn nhân và gia hạn thời gian giải quyết ly hôn:

Căn cứ trình bày của bị đơn thì nguyên nhân chưa muốn ly hôn do chưa thống nhất được với nguyên đơn về phân tài sản chung của hai vợ chồng, HĐXX nhận thấy đây không phải là lý do làm căn cứ không cho ly hôn, mặt khác bị đơn vi phạm pháp luật bị bắt giam nên vợ chồng đã ly thân, vi phạm các quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng là nguyên nhân đưa gia đình lâm vào tình trạng hiện tại (vợ chồng ly thân, con chung không được mẹ chăm sóc, giáo dục...) mục đích hôn nhân của các đương sự không đạt được.

Xét yêu cầu của bị đơn về gia hạn thời gian giải quyết ly hôn thì Thông báo thụ lý vụ án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn vào ngày 05/6/2024 nhưng trong thời hạn được ấn định bị đơn không có đơn yêu cầu phản tố hay đơn gia hạn thời gian gửi cho Tòa án như Thông báo đã nêu. Ngoài ra trong quá trình giải quyết bị đơn đã trình bày gia hạn thời gian nhiều lần (lần 01 ngày 05/6 xin đến ngày 07/7, lần hai ngày 30/7 xin gia hạn thêm 2 tháng), HĐXX cho rằng việc gia hạn thời gian của bị đơn là không phù hợp làm kéo dài thời gian giải quyết vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên, HĐXX cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[3]. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung:

Bị đơn hiện đang thi hành án tại trại giam không có điều kiện chăm, nuôi con, hiện con chung do nguyên đơn nuôi dưỡng, nay nguyên đơn có nguyện vọng được nuôi các con chung, nguyện vọng các con mong muốn ở với nguyên đơn. Vì vậy, HĐXX giao các con chung cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Các đương sự không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung:

Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, bị đơn có mong muốn giải quyết về phân tài sản chung, tuy nhiên đây chỉ là trình bày của bị đơn. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án ấn định thời gian để yêu cầu nhưng bị đơn không có Đơn yêu cầu phản tố về chia tài sản cũng như không cung cấp tài liệu chứng cứ về tài sản chung của hai vợ chồng nên HĐXX miễn xét. Trường hợp có yêu cầu, sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[5]. Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu.

[6]. Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 48, khoản 4 Điều 147, Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 70, khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn N được ly hôn chị Hoàng Thị B.

[2]. Về con chung: Giao các con chung Nguyễn Hoàng Ph (Sinh ngày 21/10/2010), Nguyễn Tiến Đ (Sinh ngày 20/12/2014) và Nguyễn Hùng Đ (Sinh ngày 20/12/2014) cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được phép cản trở. Các bên có thể thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu Tòa án thay đổi nếu người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện nuôi. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn N phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) theo biên lai số 0012038 ngày 05/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Anh Nguyễn Văn N đã nộp đủ.

[4]. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- Chi cục THADS huyện Nghi Xuân;
- Các đương sự;
- UBND TT Tiên Điền, NX, HT (GCNKH số 13, ngày 24/4/2009);
- Lưu HSVA;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(đã ký đóng dấu)

**Phạm Huy Bình**



